

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 185/2024/HS-ST
Ngày 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Khải

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại nhà văn hóa Vĩnh Thịnh 3, phường Tích Sơn, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1970 tại thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn G và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Tạ Thị P và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/1993/HSST ngày 16/11/1993 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trịnh Văn T 03 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”, buộc T phải bồi thường theo kỷ phần số tiền 360.000 đồng cho các bị hại, T phải chịu 50.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và

50.000đồng án phí Dân sự trong Hình sự. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/1995. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án huyện Tam Dương và huyện Tam Đảo không còn lưu trữ Hồ sơ liên quan đến việc Thi hành án của Bản án nêu trên. T khai sau khi chấp hành xong hình phạt tù năm 1995, T đã nộp 100.000đồng án phí và tìm gặp các bị hại để bồi thường số tiền 360.000đồng theo Quyết định của Bản án (Người được thi hành án theo bản án cũng thừa nhận đã nhận được tiền do T bồi thường) nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ chính xác thời điểm nộp tiền và không còn lưu giữ được các giấy tờ liên quan (Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2020/HSST ngày 16/6/2020 đã xác định T được xóa án tích); Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2020/HSST ngày 16/6/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt T 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; T chấp hành xong bản án ngày 29/6/2021 (Đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 9 năm 2024 đến nay “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trịnh Văn T là đối tượng nghiện ma túy Heroine từ năm 2009 đến nay. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/8/2024, T đang ở nhà tại tổ dân phố Đồi Cao, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc thì nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy Heroin nên đi xe buýt từ Tam Đảo đến thành phố Vĩnh Yên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực bến xe buýt Dốc Láp thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên thì T xuống xe rồi đi bộ đến đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi cao khoảng 1,55m, người béo, mặc áo chống nắng, đầu đội mũ lưỡi chai màu đen, mặt đeo khẩu trang (T không biết họ, tên, địa chỉ của người này) đang đứng ở vỉa hè. Qua nói chuyện, T hỏi và mua được của người phụ nữ này 01 gói ma túy loại Heroin với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy ở tay trái rồi đi tìm nơi vắng người để sử dụng, còn người bán ma túy cho T đi đâu T không biết. Khi T đi được một đoạn thì bị phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: Thu tại lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy bạc nhỏ, mở kiểm tra bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng (T tự khai nhận đó là gói ma túy Heroine T vừa mua mục đích để sử dụng cho bản thân); được niêm phong ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số 2246/KLGD ngày 05/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,2575g (Không phẩy hai năm bảy năm gam, không kể bao bì), loại Heroine”. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 = 0,2118g mẫu và toàn bộ bao gói.

Tại Cáo trạng số: 193/CT-VKS-VY ngày 05 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Trịnh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt Trịnh Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12 tháng 9 năm 2024. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đồng thời đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị

cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 01/8/2024, tại khu vực đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Trịnh Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2757 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”...

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, tàng trữ... các chất ma túy. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 16/11/1993 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 16/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để lấy ma túy sử dụng cho bản thân. Nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Trịnh Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập, mục đích tàng trữ

trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với 0,2118gam mẫu cùng bao gói cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Trịnh Văn T khai mua của người phụ nữ khoảng 40 tuổi không rõ tên, tuổi địa chỉ tại khu vực đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 01/8/2024. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên nhưng chưa xác định được người bán ma túy cho T nên tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 12 tháng 9 năm 2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy 0,2118 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định;

(Vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Vĩnh Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên lập ngày 27 tháng 11 năm 2024).

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- CQĐT - CA thành phố Vĩnh Yên;
- CQCSTHAHS- CA thành phố Vĩnh Yên;
- Cơ sở giam giữ;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên